

PHÂN ĐỊNH THỀM LỤC ĐỊA NGOÀI 200 HẢI LÝ - QUY ĐỊNH, THỰC TIỄN QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM VÀ MALAYSIA

TRẦN LÊ DUY *

Tóm tắt: Bài viết phân tích các khía cạnh pháp lý liên quan đến phân định thềm lục địa ngoài 200 hải lý trước khi có khuyến nghị của Ủy ban ranh giới thềm lục địa của Liên hợp quốc theo quy định tại Công ước luật biển năm 1982, thực tiễn các quốc gia và một số vụ việc có liên quan tại các cơ quan tài phán quốc tế; đưa ra nhận xét và khuyến nghị về những nội dung liên quan đến phân định thềm lục địa ngoài 200 hải lý giữa Việt Nam và Malaysia.

Từ khóa: Công ước luật biển; phân định biển; thềm lục địa

Nhận bài: 09/10/2018

Hoàn thành biên tập: 17/01/2019

Duyệt đăng: 20/01/2019

DELIMITING THE CONTINENTAL SELF BEYOND 200 NAUTICAL MILES - INTERNATIONAL LAW AND PRACTICE, AND LESSONS LEARNT FOR VIETNAM AND MALAYSIA

Abstract: The paper analyses legal aspects regarding the delimitation of the continental self beyond 200 nautical miles prior to the recommendation of the UN Commission on the Limits of the Continental Shelf under 1982 UN Convention on the Law of the Sea, the practice of some countries and some related cases before the international tribunals. It offers comments and recommendations on the issues relating to the delimitation of the continental self beyond 200 nautical miles between Vietnam and Malaysia.

Keywords: Convention on the law of the sea; maritime delimitation; continental self

Received: Oct 9th, 2018; Editing completed: Jan 17th, 2019; Accepted for publication: Jan 20th, 2019.

1. Quy định của Công ước luật biển năm 1982 về thềm lục địa và phân định thềm lục địa ngoài 200 hải lý

Tại Hội nghị lần thứ 3 của Liên hợp quốc về luật biển (Hội nghị UNCLOS III) từ năm 1973 - 1982, phần lớn các nước cho rằng vấn đề ranh giới thềm lục địa cần được xem xét trong mối quan hệ với ranh giới vùng đặc quyền kinh tế; do vậy, chiều rộng tối đa của thềm lục địa chỉ nên là 200 hải lý tính từ đường cơ sở. Ngược lại, một số nước,

trong đó có các cường quốc như Mỹ, Liên Xô, Úc ủng hộ quan điểm thềm lục địa có thể kéo dài hơn 200 hải lý. Theo quan điểm này, việc chỉ giới hạn thềm lục địa 200 hải lý là hạn chế quyền của các quốc gia đối với vùng đáy biển rộng lớn mà họ có thể có.⁽¹⁾ Hai quan điểm khác biệt nêu trên đã được dung hoà tại Điều 76 Công ước luật biển

(1). Tomas Heidar, 'Legal Aspects of Continental Shelf' in Myron H. Nordquist, John Norton Moore and Tomas H. Heidar (eds), *Legal and Scientific Aspects of Continental Shelf Limits* (Martinus Nijhoff, 2004) 19, tr. 22 - 3.

* Giảng viên, Học viện ngoại giao
E-mail: duytranle86@gmail.com

năm 1982 (UNCLOS); theo đó, các quốc gia thành viên UNCLOS sẽ đương nhiên có thêm lục địa rộng tối thiểu 200 hải lí tính từ đường cơ sở và có thể có thêm lục địa ngoài 200 hải lí nếu điều kiện tự nhiên của đáy biển của quốc gia đó cho phép. Cụ thể Điều 76(1) của UNCLOS quy định: *“Thêm lục địa của một quốc gia ven biển bao gồm đáy biển và lòng đất dưới đáy biển bên ngoài lãnh hải và là sự kéo dài tự nhiên của lãnh thổ đất liền của quốc gia đó tới bờ ngoài của rìa lục địa hoặc tới khoảng cách 200 hải lí tính từ đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải nếu bờ ngoài của rìa lục địa ở khoảng cách gần hơn”*.⁽²⁾

Điều 76(1) của UNCLOS quy định hai tiêu chí để các quốc gia ven biển lựa chọn trong việc xác định chiều rộng của thêm lục địa là tiêu chí về cấu tạo địa lí và tiêu chí về khoảng cách. Ngoài ra, UNCLOS cũng đưa ra tiêu chuẩn khoảng cách cố định đối với thêm lục địa rộng hơn 200 hải lí. Điều 76(5) của Công ước quy định như sau: *“Các điểm ngoài cùng của ranh giới thêm lục địa được vẽ theo khoản 4(a)(i) và (ii) của Điều này không được vượt quá 350 hải lí tính từ đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải hoặc không được vượt quá 100 hải lí tính từ đường đẳng sâu 2500m, là đường nối các điểm có cùng độ sâu 2500m”*.⁽³⁾

Như vậy, việc mở rộng thêm lục địa vượt quá 200 hải lí tính từ đường cơ sở được thực hiện phụ thuộc vào hai yếu tố là 1) điều kiện

tự nhiên về cấu tạo địa lí của khu vực đáy biển tiếp liền lãnh thổ đất liền và 2) tuân thủ giới hạn chiều rộng tối đa theo quy định của Công ước. Bên cạnh đó, khác với thêm lục địa có chiều rộng tới 200 hải lí, thêm lục địa ngoài 200 hải lí không phải là thêm lục địa mà các quốc gia ven biển đương nhiên có, việc mở rộng thêm lục địa ra ngoài 200 hải lí phải tuân thủ quy trình do UNCLOS đặt ra và quốc gia ven biển phải nộp báo cáo lên Ủy ban ranh giới thêm lục địa của Liên hợp quốc (CLCS). Sau khi Ủy ban đưa ra khuyến nghị đối với các báo cáo này, các quốc gia sẽ được chính thức thiết lập thêm lục địa ngoài 200 hải lí của mình và thêm lục địa này sẽ có giá trị ràng buộc pháp lí.⁽⁴⁾

Tóm lại, quy định của UNCLOS đã dung hoà lợi ích của tất cả các quốc gia ven biển về việc có thêm lục địa rộng tối thiểu 200 hải lí và vẫn đảm bảo quyền được mở rộng thêm lục địa của mình nếu điều kiện tự nhiên cho phép. UNCLOS không cho phép các quốc gia ven biển quyền được mở rộng thêm lục địa một cách tùy tiện theo ý chí và khả năng của mình. Việc mở rộng này chỉ có thể được thực hiện khi yếu tố tự nhiên của đáy biển tiếp liền lãnh thổ của quốc gia đó cho phép và phải tuân theo các điều kiện và quy trình do UNCLOS đặt ra.

2. Nguyên tắc số 46 - Bộ thủ tục hoạt động của Ủy ban ranh giới thêm lục địa của Liên hợp quốc và vấn đề phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lí

Theo Điều 76(8) của UNCLOS, một quốc gia thành viên Công ước chỉ có thể xác

(2). *United Nations Convention on the Law of the Sea*, opened for signature 10 December 1982, 1833 UNTS 3 (entered into force 16 November 1994) Điều 76.1.

(3). UNCLOS, tldd, Điều 76.5.

(4). UNCLOS, tldd, Điều 76.8.

định thêm lục địa ngoài 200 hải lí hợp pháp sau khi có khuyến nghị của CLCS. Tuy nhiên, Nguyên tắc số 46(1) của Bộ thủ tục hoạt động của CLCS quy định: “Trong trường hợp có tranh chấp về phân định thêm lục địa giữa các nước đối diện hoặc tiếp liền hoặc có các tranh chấp về lãnh thổ hoặc tranh chấp biển chưa được giải quyết, các báo cáo vẫn có thể được xây dựng và sẽ được xem xét trên cơ sở phù hợp với Phụ lục I của Bộ thủ tục hoạt động này”.⁽⁵⁾

Đồng thời, điểm 5(a) Phụ lục I Bộ thủ tục hoạt động của CLCS quy định như sau: “Trong trường hợp tồn tại tranh chấp về lãnh thổ hoặc tranh chấp biển, [CLCS] sẽ không xem xét và đánh giá báo cáo của bất kì quốc gia nào liên quan tới tranh chấp đó. Tuy nhiên, [CLCS] có thể sẽ xem xét một hoặc một số báo cáo về khu vực tranh chấp đó nếu tất cả các bên của tranh chấp đồng ý trước như vậy”.⁽⁶⁾

Trên thực tế, sau khi một số nước nộp báo cáo về thêm lục địa ngoài 200 hải lí lên CLCS, các nước liên quan đã viện dẫn Nguyên tắc số 46 và Phụ lục I Bộ thủ tục hoạt động của CLCS để yêu cầu Ủy ban không xem xét báo cáo do có tranh chấp phát sinh. Tuy nhiên, điểm 5(a) Phụ lục I, Bộ thủ tục hoạt động của CLCS tạo ra một ngoại lệ là CLCS có thể xem xét báo cáo về

thêm lục địa ngoài 200 hải lí trong trường hợp có tranh chấp về phân định biển hoặc các tranh chấp về biển và lãnh thổ khác nếu các quốc gia liên quan cùng thống nhất để CLCS thực hiện hoạt động này. Trên thực tế, phù hợp với ngoại lệ nêu trên, để có thể thúc đẩy CLCS xem xét báo cáo trong trường hợp có tranh chấp về phân định biển phát sinh từ báo cáo ranh giới thêm lục địa ngoài 200 hải lí, các quốc gia có thể lựa chọn một trong hai giải pháp: 1) Cùng thông báo tới CLCS khẳng định việc tồn tại tranh chấp và chấp thuận cho CLCS xem xét báo cáo trước khi tranh chấp được giải quyết hoặc 2) Phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lí chồng lấn phát sinh do việc nộp báo cáo và thông báo lên CLCS về kết quả phân định này. Trên cơ sở phân tích một số thực tiễn có liên quan, bài viết sẽ làm rõ nội dung của hai giải pháp này.

* *Chấp thuận để CLCS xem xét báo cáo trước khi tranh chấp được giải quyết*

Theo giải pháp này, sau khi một quốc gia thành viên UNCLOS nộp báo cáo về ranh giới thêm lục địa ngoài 200 hải lí lên CLCS, các quốc gia liên quan có thể tuyên bố không phản đối việc CLCS xem xét báo cáo mặc dù báo cáo có thể làm phát sinh một số vùng chồng lấn về thêm lục địa. Trường hợp của Nga năm 2001 là ví dụ điển hình về thực hiện giải pháp nêu trên. Ngày 20/12/2001, Nga nộp Báo cáo về thêm lục địa ngoài 200 hải lí của nước này tại Thái Bình Dương (bao gồm Biển Bering và Biển Okhotsk) và Bắc Băng Dương (bao gồm Biển Barent và khu vực trung tâm Bắc Băng Dương).⁽⁷⁾ Các

(5). Commission on the Limits of the Continental Shelf, *Rules of Procedure of the Commission on the Limits of the Continental Shelf* (17 April 2008) Quy tắc 46, <https://documents-dds-ny.un.org/doc/UNDOC/GEN/N08/309/23/PDF/N0830923.pdf?OpenElement>, truy cập 30/11/2018.

(6). Commission on the Limits of the Continental Shelf, *tttd*, Phụ lục I.

(7) Commission on the Limits of the Continental

nước Canada, Hoa Kỳ, Đan Mạch, Na Uy và Nhật Bản cho rằng thêm lục địa ngoài 200 hải lí theo Báo cáo của Nga có thể chồng lấn với thêm lục địa của các nước này. Tuy nhiên, thay vì phản đối và đề nghị CLCS không xem xét Báo cáo của Nga, các nước nêu trên đã gửi Công hàm tới Tổng thư kí Liên hợp quốc tuyên bố việc CLCS xem xét Báo cáo không ảnh hưởng đến việc phân định thêm lục địa giữa Nga và các nước này.⁽⁸⁾ Việc gửi tuyên bố vừa giúp các nước bảo lưu được quan điểm và yêu sách của mình đối với khu vực chồng lấn tạo ra do Báo cáo của Nga vừa không làm chậm quá trình xem xét Báo cáo của CLCS.

* Giải quyết tranh chấp

Việc tuyên bố thống nhất để CLCS xem

Shelf, *Commission on Limits of Continental Shelf Receives Its First Submission* (21 December 2001), <http://www.un.org/press/en/2001/sea1729.doc.htm>, truy cập 30/11/2018.

(8). Permanent Mission of Canada to the United Nations, *Note Verbale No. 0145* (18 January 2002), http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/rus01/CLCS_01_2001_LOS_CANtext.pdf; Permanent Mission of Denmark to the United Nations, *Note Verbale No. 119.N.8* (4 February 2002), http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/rus01/CLCS_01_2001_LOS_DNKtext.pdf; Permanent Mission of Japan to the United Nations, *Note Verbale No. SC/02.084* (25 February 2002), http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/rus01/CLCS_01_2001_LOS_JPNtext.pdf; Permanent Mission of Norway to the United Nations, *Note Verbale dated 20 March 2002* (20 March 2002), http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/rus01/CLCS_01_2001_LOS_NORtext.pdf; Permanent Mission of the United States of America to the United Nations, *Letter dated 28 February 2002* (28 February 2002), http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/rus01/CLCS_01_2001_LOS_USAtext.pdf, truy cập 30/11/2018.

xét báo cáo về thêm lục địa ngoài 200 hải lí trong bối cảnh tồn tại tranh chấp phát sinh từ các báo cáo này hoàn toàn phụ thuộc vào thiện chí của các nước liên quan và không dễ thực hiện. Vì vậy, một số quốc gia đã lựa chọn biện pháp phân định vùng chồng lấn phát sinh từ việc nộp báo cáo về thêm lục địa ngoài 200 hải lí để tạo điều kiện cho CLCS xem xét báo cáo.

Điều 76(1) của UNCLOS cho phép các quốc gia thành viên Công ước xác định thêm lục địa đương nhiên rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở. Do vậy, nếu tồn tại chồng lấn về thêm lục địa 200 hải lí với các quốc gia khác, các quốc gia liên quan có thể thực hiện việc phân định bất kỳ lúc nào trên cơ sở Điều 83 của UNCLOS. Ngược lại, các quốc gia thành viên UNCLOS chỉ có thể xác định thêm lục địa ngoài 200 hải lí của mình sau khi CLCS đưa ra khuyến nghị theo Điều 76(8) của UNCLOS. Như vậy, về nguyên tắc, nếu có sự chồng lấn về thêm lục địa ngoài 200 hải lí, việc phân định thêm lục địa này chỉ có thể được thực hiện sau khi có khuyến nghị của CLCS. Tuy nhiên, Điều 76(10) của UNCLOS quy định như sau: "*Các quy định của Điều này không ảnh hưởng tới vấn đề phân định thêm lục địa giữa các quốc gia có bờ biển đối diện hoặc tiếp liền.*"⁽⁹⁾

Theo tác giả Bjørn Kunoy, các cơ quan tài phán quốc tế không thể giải quyết tranh chấp về phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lí khi chưa có khuyến nghị của CLCS. Như đã trình bày ở trên, các quốc gia thành

(9). *United Nations Convention on the Law of the Sea*, opened for signature 10 December 1982, 1833 UNTS 3 (entered into force 16 November 1994) Điều 76.10

viên UNCLOS không thể xác định thêm lục địa ngoài 200 hải lí một cách hợp pháp nếu thiếu khuyến nghị của CLCS. Khi đó, vùng chông lán tạo ra từ thêm lục địa ngoài 200 hải lí là vùng chông lán giả định và theo Kunoy, việc phân định trên cơ sở vùng chông lán này có thể sẽ tạo ra kết quả không công bằng.⁽¹⁰⁾ Kunoy cho rằng sau khi cơ quan tài phán quốc tế ra phán quyết về việc phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lí theo yêu cầu của các quốc gia liên quan, CLCS có thể xem xét báo cáo của các nước này và không loại trừ khả năng CLCS sẽ căn cứ vào các yếu tố địa lí và địa chất để xác định là một trong các quốc gia liên quan không có thêm lục địa ngoài 200 hải lí. Trong trường hợp đó vùng chông lán thêm lục địa ngoài 200 hải lí sẽ không tồn tại trên thực tế và phán quyết trước đó về phân định sẽ trở nên không chính xác.⁽¹¹⁾ Quan ngại của Kunoy nhiều khả năng sẽ xảy ra trong trường hợp hai nước có bờ biển đối diện. Thậm chí, trong trường hợp này, ngay cả khi CLCS kết luận là hai nước liên quan đều có thêm lục địa ngoài 200 hải lí thì cũng không loại trừ khả năng là chiều rộng của hai thêm lục địa không đủ để tạo ra một vùng chông lán và khi đó, phán quyết về phân định cũng không thể đứng vững.

Tuy nhiên, thực tiễn gần đây cho thấy một số cơ quan tài phán quốc tế đã phân

định thành công thêm lục địa ngoài 200 hải lí giữa hai nước có bờ biển tiếp liền và kết quả phân định này sẽ không bị kết quả xem xét báo cáo của CLCS làm thay đổi. Nội dung các án lệ này sẽ được phân tích kỹ hơn tại phần sau.

Như vậy, mặc dù trong một số hoàn cảnh cụ thể, việc các cơ quan tài phán quốc tế phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lí trước khi có khuyến nghị của CLCS có thể khiến các phán quyết về vấn đề này khó đứng vững nhưng điều đó không đương nhiên làm mất đi giá trị pháp lí của các phán quyết. Pháp luật quốc tế quy định là phán quyết của các cơ quan tài phán quốc tế có giá trị chung thẩm, có tính ràng buộc đối với các bên liên quan và không được phép kháng cáo.⁽¹²⁾ Hiện nay, chỉ có Điều 61 của Quy chế Toà án công lí quốc tế (Quy chế ICJ) cho phép các quốc gia liên quan được yêu cầu Toà xem xét lại phán quyết với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trong khoảng thời gian 10 năm kể từ ngày ra phán quyết.⁽¹³⁾ Như vậy, nếu một tranh chấp về phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lí được đưa lên ICJ theo Quy chế ICJ và Toà ra phán quyết phân định trước khi có khuyến nghị của CLCS, phán quyết của Toà vẫn có thể được xem xét lại sau khi CLCS ra khuyến nghị với điều kiện yêu cầu xem xét lại được đưa ra trong khoảng thời gian 10 năm kể từ ngày phán

(10) Bjørn Kunoy, 'The Admissibility of a Plea to an International Adjudicative Forum to Delimit the Outer Continental Shelf Prior to the Adoption of Final Recommendations by the Commission on the Limits of the Continental Shelf' (2010) 25 *International Journal of Marine & Coastal Law* 237, tr. 250-51.

(11) Bjørn Kunoy, sdd.

(12) *The Statute of the International Court of Justice*, Điều 60; *United Nations Convention on the Law of the Sea*, opened for signature 10 December 1982, 1833 UNTS 3 (entered into force 16 November 1994) Điều 296.

(13) *The Statute of the International Court of Justice*, Điều 61.

quyết được ban hành. Ngược lại, nếu CLCS đưa ra khuyến nghị sau thời điểm 10 năm kể từ ngày ICJ ra phán quyết và khuyến nghị này tạo ra sự thay đổi về bối cảnh khu vực chồng lấn thì dù kết quả phân định theo phán quyết trước đó không tạo ra kết quả công bằng cho các bên thì phán quyết sẽ không được xem xét lại và việc giải quyết mâu thuẫn giữa phán quyết và thêm lục địa ngoài 200 hải lí được xác lập trên thực tế theo ý kiến của CLCS trong trường hợp này là vấn đề lớn chưa được giải đáp.

Trong khi đó, thủ tục giải quyết tranh chấp tại quy định tại mục 2 Phần XV của UNCLOS không cho phép các cơ quan tài phán có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp liên quan đến áp dụng và giải thích Công ước được xem xét lại các phán quyết của mình. Nếu tranh chấp liên quan đến phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lí được đưa lên một cơ quan tài phán quốc tế theo quy định tại Phần XV của UNCLOS trước khi có khuyến nghị của CLCS thì kết quả phân định theo phán quyết của các cơ quan này sẽ không có cơ hội được xem xét lại, kể cả trong trường hợp bối cảnh khu vực phân định bị thay đổi do khuyến nghị của CLCS. Điểm đáng chú ý là do ICJ cũng là một trong các cơ quan tài phán mà các nước thành viên UNCLOS có thể đệ trình các tranh chấp liên quan đến áp dụng và giải thích Công ước theo Phần XV của Công ước⁽¹⁴⁾ nên nếu tranh chấp được đệ trình lên ICJ theo thủ tục

này, không phải theo Quy chế ICJ thì Toà không thể áp dụng Điều 61 Quy chế ICJ để xem xét lại phán quyết.

3. Một số vụ việc phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lí trên thế giới

3.1. Phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lí giữa Australia và New Zealand năm 2004

Lãnh thổ lục địa của Australia và New Zealand nằm cách nhau khoảng 1200 hải lí nên không tạo ra bất kì vùng biển chồng lấn nào theo quy định của UNCLOS. Tuy nhiên, vùng biển bao quanh một số đảo và nhóm đảo ngoài khơi thuộc chủ quyền của hai nước đã tạo thành các vùng chồng lấn về vùng đặc quyền kinh tế và thêm lục địa. Cụ thể, ở phía Bắc, vùng biển tạo ra từ nhóm đảo Norfolk (Australia) chồng lấn với vùng biển tạo ra từ nhóm đảo Three King (New Zealand); ở phía Nam, vùng biển tạo ra từ nhóm đảo Macquarie (Australia) chồng lấn với vùng biển tạo ra từ nhóm đảo Campbell (New Zealand).

Từ năm 1970, Australia và New Zealand thống nhất coi đường trung tuyến là đường phân định vùng đặc quyền kinh tế tạm thời tại các khu vực chồng lấn này và hai nước sẽ đàm phán để chính thức hoá các đường phân định tạm thời này. Từ năm 2000 đến năm 2004, Australia và New Zealand đã tiến hành đàm phán phân định các vùng biển chồng lấn, bao gồm cả vùng chồng lấn về thêm lục địa ngoài 200 hải lí.⁽¹⁵⁾ Ngày 25/7/2004, hai

(14). *United Nations Convention on the Law of the Sea*, opened for signature 10 December 1982, 1833 UNTS 3 (entered into force 16 November 1994) Điều 287.1

(15). Nigel Fyfe and Greg French, 'Report Number 5-26 – The Treaty between the Government of Australia and the Government of New Zealand establishing certain Exclusive Economic Zone and Continental Shelf Boundaries' in D.A. Colson and R.W. Smith

nước đã kí Hiệp ước về xác định ranh giới vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa (Hiệp ước năm 2004) và Hiệp ước này có hiệu lực vào ngày 25/01/2006.⁽¹⁶⁾

Hiệp ước năm 2004 đã xác định đường phân định vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa 200 hải lí và thềm lục địa ngoài 200 hải lí trên cơ sở áp dụng phương pháp đường trung tuyến có điều chỉnh. Theo đó, hai nước đã điều chỉnh đường phân định tạm thời được thống nhất từ năm 1970 theo các hoàn cảnh liên quan tại từng khu vực phân định trên cơ sở các yếu tố như hiệu lực của các đảo trong khu vực phân định, sự kéo dài tự nhiên từ bờ biển của các đảo và nhóm đảo thuộc chủ quyền của hai nước.⁽¹⁷⁾

Về phân định thềm lục địa ngoài 200 hải lí, hai nước thống nhất xác định điểm xuất phát của đường phân định là điểm kéo dài tự nhiên xa nhất của đáy biển và lòng đất dưới đáy biển của các nhóm đảo liên quan. Ở phía Bắc, khu vực cần phân định là vùng thềm lục địa ngoài 200 hải lí nằm giữa đảo Lord Howe (Australia) và đảo North Island (New Zealand); và nằm ở phía Đông của đảo Norfolk (Australia) và nhóm đảo Three Kings (New Zealand). Đường phân định đi qua 29 điểm, bắt đầu từ điểm ANZ 1 (vĩ độ 25° 41' 58.77" và kinh độ 173° 59' 27.48") và

kết thúc tại tại điểm ANZ 29 (vĩ độ 38° 19' 36.19" và kinh độ 160° 23' 49.32"). Trong đó, phần phía Đông của đường phân định, trước khi tiếp giáp với đường 200 hải lí tính từ đường cơ sở của đảo Norfolk (Australia) và nhóm đảo Three Kings (New Zealand) là ranh giới thềm lục địa ngoài 200 hải lí của hai nước. Tương tự, phần phía Tây của đường phân định, đoạn bắt đầu từ đường 200 hải lí tính từ đường cơ sở của đảo Norfolk (Australia) tới đường 200 hải lí tính từ đường cơ sở của đảo Lord Howe (Australia) và đoạn từ đường 200 hải lí của Lord Howe (Australia) kéo dài tới biển Tasman cũng là ranh giới thềm lục địa ngoài 200 hải lí của hai nước (xem hình 1).⁽¹⁸⁾

Ở phía Nam, khu vực cần phân định nằm ở phía Nam đảo Macquarie (Australia) và các đảo Auckland và Campbell (New Zealand). Đường phân định đi qua 25 điểm, bắt đầu tại điểm ANZ 30 (vĩ độ 51° 04' 48.96" và kinh độ 158° 01' 25.98") và kết thúc tại điểm ANZ 54 (vĩ độ 57° 48' 21.07" và kinh độ 163° 24' 47.01"). Hai nước thống nhất là đoạn từ điểm ANZ 53 đến ANZ 54, nằm ở phía Nam của đảo Macquarie (Australia) là ranh giới thềm lục địa ngoài 200 hải lí (xem hình 2).⁽¹⁹⁾

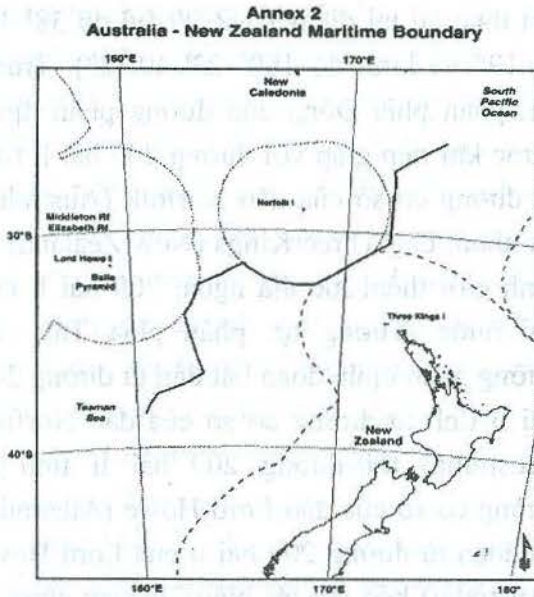
(eds), *International Maritime Boundaries* (Martinus Nijhoff Publishers, 2005, vol V) 3759, trang 3759-60.

(16). Treaty between the Government of Australia and the Government of New Zealand establishing certain Exclusive Economic Zone and Continental Shelf Boundaries, Australia-New Zealand, signed 25 July 2004, 2006 ATS 4 (entered into force 25 January 2006).

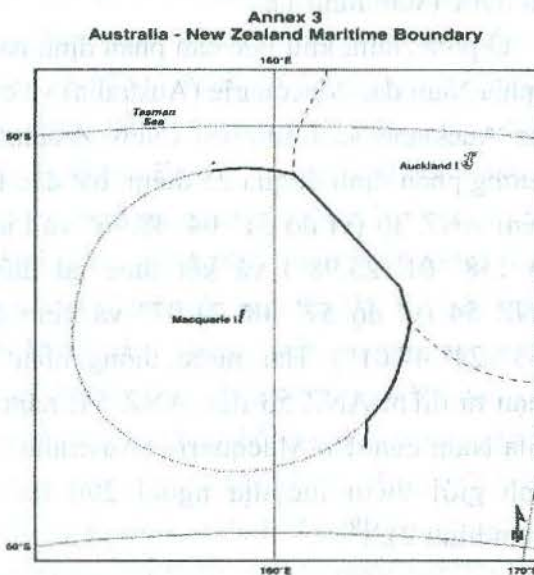
(17). Fyfe and French, trích dẫn số 15, trang 3767.

(18). *Treaty between the Government of Australia and the Government of New Zealand establishing certain Exclusive Economic Zone and Continental Shelf Boundaries*, signed 25 July 2004, 2006 ATS 4 (entered into force 25 January 2006), Điều 2.

(19). *Treaty between the Government of Australia and the Government of New Zealand establishing certain Exclusive Economic Zone and Continental Shelf Boundaries*, tldd, Điều 3.



Hình 1: Sơ đồ đường phân định ở phía Bắc⁽²⁰⁾



Hình 2: Sơ đồ đường phân định ở phía Nam⁽²¹⁾

Hiệp ước năm 2004 đã đặt ra một số vấn đề về thời điểm tiến hành và hệ quả pháp lý liên quan đến phân định thềm lục địa ngoài 200 hải lý. Về thời điểm, Hiệp ước được kí ngày 25/7/2004; trong khi đó, Australia và New Zealand lần lượt nộp báo cáo lên CLCS vào các ngày 15/11/2004⁽²²⁾ và 19/4/2006.⁽²³⁾ Như vậy, hai nước đã phân định thềm lục địa ngoài 200 hải lý trước khi nộp báo cáo lên CLCS. Như đã phân tích ở trên, cơ sở pháp lý để các nước thành viên UNCLOS có thể phân định thềm lục địa ngoài 200 hải lý trước khi có khuyến nghị của CLCS là Điều 76(10). Theo đó, tất cả các quy định tại Điều 76 về xác định thềm lục địa, trong đó có quy định tại Điều 76(8) về xác định thềm lục địa ngoài 200 hải lý đều không ảnh hưởng đến việc phân định thềm lục địa giữa các quốc gia có bờ biển đối diện hoặc tiếp liền. Điều 76(10) cho thấy UNCLOS không áp đặt bất kỳ hạn chế nào về thời điểm các quốc gia có thể phân định thềm lục địa nói chung và thềm lục địa ngoài 200 hải lý nói riêng, kể cả khi chưa có yêu sách về thềm lục địa ngoài 200 hải lý và chưa nộp báo cáo lên CLCS theo quy định tại Điều 76(8) của UNCLOS. Theo cách giải thích này, thực tiễn phân định giữa Australia và New Zealand có thể không trái với quy định của UNCLOS.

(20). *Treaty between the Government of Australia and the Government of New Zealand establishing certain Exclusive Economic Zone and Continental Shelf Boundaries*, tldđ, Phụ lục 2.

(21). *Treaty between the Government of Australia and the Government of New Zealand establishing certain Exclusive Economic Zone and Continental Shelf Boundaries*, tldđ, Phụ lục 3.

(22). Commission on the Limits of the Continental Shelf, *Submission by Australia* (5 November 2012), http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/submission_austr.htm, truy cập 30/11/2018.

(23). Commission on the Limits of the Continental Shelf, *Submission by New Zealand* (20 August 2009), http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/submission_nzl.htm, truy cập 30/11/2018.

Năm 2008, CLCS đã đưa ra khuyến nghị về thêm lục địa ngoài 200 hải lí của Australia và của New Zealand lần lượt vào các ngày 09/4 và 22/8. CLCS ghi nhận hai nước có thêm lục địa ngoài 200 hải lí đúng như báo cáo được hai nước đệ trình.⁽²⁴⁾ Đây là điều may mắn vì khuyến nghị của CLCS đã không làm thay đổi kết quả phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lí được ghi nhận tại Hiệp ước năm 2004 mặc dù Australia và New Zealand có bờ biển đối diện. Tuy nhiên, khuyến nghị của CLCS trong trường hợp này không giúp khẳng định là tất cả các nước có bờ biển đối diện có thể phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lí trước khi có khuyến nghị của CLCS và kết quả phân định không bị thay đổi sau khi khuyến nghị được ban hành. Vì vậy, về lí thuyết, việc phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lí giữa các nước có bờ biển đối diện trước khi có khuyến nghị của CLCS không giúp các nước ngay lập tức có một đường phân định cuối cùng, kết quả phân định này vẫn có khả năng bị thay đổi sau khi CLCS đưa ra khuyến nghị

(24). Commission on the Limits of the Continental Shelf, *Summary of the Recommendations of the Commission on the Limits of the Continental Shelf (CLCS) in Regard to the Submission Made by Australia on 15 November 2004* (9 April 2008) tr. 20, 22, 33, http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/aus04/aus_summary_of_recommendations.pdf, truy cập 30/11/2018; Commission on the Limits of the Continental Shelf, *Summary of the Recommendations of the Commission on the Limits of the Continental Shelf (CLCS) in Regard to the Submission Made by New Zealand 19 April 2006* (22 August 2008) tr. 45, 55, 60, http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/nzl06/nzl_summary_of_recommendations.pdf, truy cập 30/11/2018.

để các nước liên quan chính thức xác lập thêm lục địa ngoài 200 hải lí của mình.

3.2. Vụ việc về phân định biển giữa Barbados và Trinidad & Tobago năm 2006

Barbados và Trinidad & Tobago là hai quốc gia Nam Mỹ, có bờ biển đối diện nhau nằm ở ven Đại Tây Dương. Trinidad & Tobago là một quốc gia quần đảo theo quy định của UNCLOS, nằm cách bờ biển Venezuela 7 hải lí về phía Đông Bắc. Lãnh thổ Barbados nằm trên một hòn đảo có diện tích 441 km² nằm cách Trinidad & Tobago 116 hải lí về phía Đông Bắc.⁽²⁵⁾

Ngày 16/02/2004, Barbados đã khởi động thủ tục trọng tài theo Phụ lục VII của UNCLOS để phân định vùng đặc quyền kinh tế và thêm lục địa chồng lấn với Trinidad & Tobago và hai nước đã tiến hành thủ tục thành lập Toà trọng tài, phù hợp Điều 3, Phụ lục VII của UNCLOS.⁽²⁶⁾ Trinidad & Tobago đề nghị Toà xác định một đường phân định duy nhất cho tất cả các vùng biển chồng lấn giữa hai nước và đường phân định này sẽ kéo dài từ điểm A về phía Đông, cho đến giới hạn thêm lục địa ngoài 200 hải lí của Trinidad & Tobago.⁽²⁷⁾

(25). *Maritime Boundary (Barbados v Trinidad and Tobago) (Award)* (UNCLOS Arbitral Tribunal, 11 April 2006) đoạn 42-44.

(26). Permanent Court of Arbitration, *Barbados's Statement of Claim and the Grounds on Which It is based* (16 February 2004), <https://pcacases.com/web/sendAttach/1069>, truy cập 30/11/2018; *Maritime Boundary (Barbados v Trinidad and Tobago) (Award)* (UNCLOS Arbitral Tribunal, 11 April 2006) đoạn 1-3.

(27). Permanent Court of Arbitration, *Counter Memorial of Trinidad & Tobago in the Matter of an Arbitration between Barbados and the Republic of*

Toà đã xác định đường phân định vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa 200 hải lí của hai nước trên cơ sở hai bước như sau:

1) Xây dựng đường cách đều tạm thời tại vùng biển cần phân định; coi đây là cơ sở đầu tiên để xác định đường phân định;

2) Điều chỉnh đường cách đều tạm thời trên cơ sở xem xét các hoàn cảnh liên quan tới vấn đề phân định (nếu có).

Liên quan đến yêu cầu phân định thềm lục địa ngoài 200 hải lí, Toà khẳng định có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của Trinidad & Tobago. Tuy nhiên, Toà cho rằng nếu phân định thì sẽ dẫn đến việc tồn tại hai đường phân định riêng biệt, bao gồm: 1) đường phân định vùng biển nằm trong 200 hải lí của Barbados (bao gồm cả vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa) với thềm lục địa ngoài 200 hải lí của Trinidad & Tobago và 2) đường phân định thềm lục địa ngoài 200 hải lí của cả hai nước. Việc tồn tại hai đường phân định riêng biệt này không phù hợp với đề nghị ban đầu của cả hai nước là yêu cầu Toà xác định đường phân định duy nhất cho tất cả các vùng biển chồng lấn. Vì vậy, Toà không phân định thềm lục địa ngoài 200 hải lí theo yêu cầu của Trinidad & Tobago.⁽²⁸⁾

Vụ việc giữa Barbados và Trinidad & Tobago là vụ việc đầu tiên về phân định biển

được đưa ra Toà trọng tài theo Phụ lục VII của UNCLOS. Tuy nhiên, tại thời điểm phán quyết được ban hành, cả Trinidad & Tobago và Barbados đều chưa nộp báo cáo về thềm lục địa ngoài 200 hải lí lên CLCS theo quy định tại Điều 76(8) của UNCLOS.⁽²⁹⁾ Vì vậy, quyết định của Toà về vấn đề phân định thềm lục địa ngoài 200 hải lí trong vụ việc này có một số điểm đáng chú ý như sau:

Thứ nhất, kết luận của Toà có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định liệu một cơ quan tài phán quốc tế có thẩm quyền phân định thềm lục địa ngoài 200 hải lí trước khi thềm lục địa này được xác định theo quy định tại Điều 76(8) của UNCLOS hay không. Kết luận này đã được ITLOS viện dẫn để giải quyết vấn đề phân định thềm lục địa ngoài 200 hải lí giữa Bangladesh và Myanmar vào năm 2012.⁽³⁰⁾

Thứ hai, trong Vụ việc về phân định các vùng biển giữa Canada và Pháp năm 1992, Toà cho rằng việc phân định thềm lục địa ngoài 200 hải lí sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng đưa ra khuyến nghị của

(29). Commission on the Limits of the Continental Shelf, *Submission by Barbados* (8 May 2008), http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/submission_brb.htm; Commission on the Limits of the Continental Shelf, *Submission by Trinidad & Tobago* (12 May 2009), http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/submission_tto_49_2009.htm, truy cập 30/11/2018.

(30). *Dispute Concerning Delimitation of the Maritime Boundary between Bangladesh and Myanmar in the Bay of Bengal (Bangladesh v Myanmar) (Judgment)* (International Tribunal for the Law of the Sea, Case No 16, 14 March 2012) đoạn 382.

Trinidad & Tobago (30 March 2005) trang 101-103, <https://pcacases.com/web/sendAttach/1072>, truy cập 30/11/2018.

(28). *Maritime Boundary (Barbados v Trinidad and Tobago) (Award)* (UNCLOS Arbitral Tribunal, 11 April 2006) đoạn 367-368.

CLCS.⁽³¹⁾ Barbados đã viện dẫn quan điểm này để phản đối thẩm quyền phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lí của Toà trọng tài. Toà không bình luận về lập luận của Barbados nhưng kết luận có thẩm quyền phân định trong bối cảnh cả Barbados và Trinidad & Tobago đều chưa nộp báo cáo cho CLCS cho thấy Toà có quan điểm là việc phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lí hoàn toàn không liên quan và bị phụ thuộc vào tiến trình xem xét báo cáo và đưa ra khuyến nghị của CLCS. Như vậy, bên cạnh Hiệp ước năm 2004 giữa Australia và New Zealand, Phán quyết của Toà trọng tài trong Vụ việc giữa Barbados và Trinidad & Tobago đã một lần nữa khẳng định là các nước thành viên UNCLOS có thể phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lí ngay cả khi chưa nộp báo cáo lên CLCS.

Thứ ba, Toà trọng tài trong vụ việc này không phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lí nhưng kết luận của Toà cho thấy việc phân định hoàn toàn có thể thực hiện được nếu Toà có thể xác định một đường phân định duy nhất cho cả thêm lục địa rộng 200 hải lí và ngoài 200 hải lí. Câu hỏi đặt ra là do Barbados và Trinidad & Tobago có bờ biển đối diện nên liệu việc phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lí trước khi hai nước nộp báo cáo lên CLCS có tạo ra tình huống là đường

phân định có thể bị thay đổi sau khi có khuyến nghị của CLCS như quan điểm của Kunoy hay không? Vùng biển nằm giữa bờ biển đối diện của hai nước chỉ rộng 116 hải lí nên không thể tồn tại vùng chồng lấn thêm lục địa ngoài 200 hải lí và yêu cầu phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lí của Trinidad & Tobago thực chất là kéo dài đường phân định theo hướng Đông cho tới khi cắt ranh giới ngoài cùng của thêm lục địa ngoài 200 hải lí của cả hai nước. Như vậy, vùng chồng lấn thêm lục địa ngoài 200 hải lí (nếu có) giữa hai nước được tạo ra từ bờ biển phía Đông của hai nước chứ không phải nằm giữa hai bờ biển đối diện. Trong bối cảnh đó, kể cả khi CLCS xác định một trong hai nước không có thêm lục địa ngoài 200 hải lí hoặc không có thêm lục địa như yêu sách thể hiện trong báo cáo đệ trình CLCS thì hướng của đường phân định cũng không bị thay đổi và kết quả phân định cũng không ảnh hưởng đến việc xác lập thêm lục địa ngoài 200 hải lí của nước còn lại.

3.3. Vụ phân định biển giữa Bangladesh và Myanmar - Bước phát triển mới

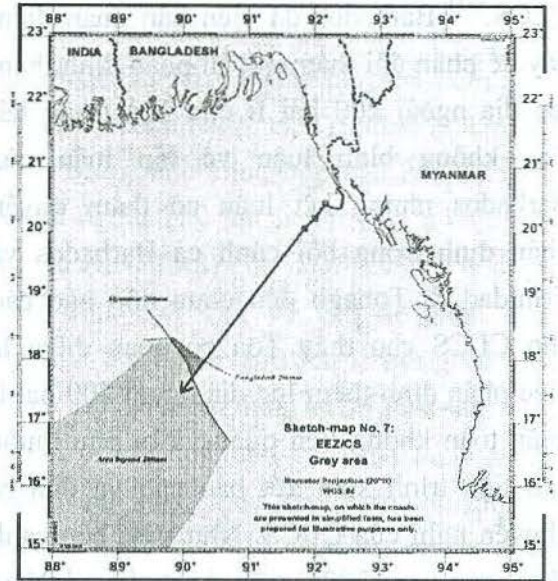
Bangladesh và Myanmar là hai quốc gia có bờ biển tiếp liền tại vịnh Bengal. Trên cơ sở hai tuyên bố ngày 04/11/2009 và 12/12/2009, Bangladesh và Myanmar đã thống nhất yêu cầu ITLOS giải quyết tranh chấp liên quan đến phân định các vùng biển giữa hai nước.⁽³²⁾

(31). *Court of Arbitration for the Delimitation of Marine Areas between Canada and France Decision in Case concerning Delimitation of Marine Areas (Canada v France) (Award)* (31 ILM 1145, 10 June 1992) đoạn 79.

(32). International Tribunal for the Law of the Sea, *Notification Submitted by Bangladesh* (13 December 2009), https://www.itlos.org/fileadmin/itlos/documents/cases/case_no_16/Notification_Bangladesh_14.12.09.pdf,

Trong vụ việc này, trước hết, ITLOS khẳng định các quy định của UNCLOS về thềm lục địa, bao gồm Điều 76 về định nghĩa thềm lục địa, Điều 77 về quy chế pháp lí của thềm lục địa và Điều 83 về phân định thềm lục địa đều áp dụng cho một loại thềm lục địa duy nhất, không phân biệt giữa thềm lục địa 200 hải lí hay ngoài 200 hải lí. Từ đó, ITLOS cho rằng Toà có thẩm quyền phân định toàn bộ thềm lục địa giữa Bangladesh và Myanmar, bao gồm thềm lục địa ngoài 200 hải lí.

Toà đã xác định đường phân định thềm lục địa ngoài 200 hải lí giữa hai nước bằng cách kéo dài đường phân định vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa 200 hải lí cho đến khi chạm tới thềm lục địa của bên thứ ba (trong vụ việc này là Ấn Độ) (xem hình 3).⁽³³⁾ Vụ việc giữa Bangladesh và Myanmar năm 2012 là vụ việc đầu tiên một cơ quan tài phán quốc tế phân định thềm lục địa ngoài 200 hải lí trước khi CLCS xem xét báo cáo của các bên về thềm lục địa này. Do Bangladesh và Myanmar phản đối Báo cáo của nhau nên theo quy định tại Nguyên tắc 46 và Phụ lục I của Bộ thủ tục hoạt động của CLCS, các Báo cáo này đều không được xem xét. Vì vậy, việc ITLOS phân định thềm lục địa ngoài 200 hải lí đã giúp hai bên giải quyết tranh chấp về phân định biển phát sinh do các báo cáo nêu trên, góp phần tạo cơ sở để CLCS xem xét báo cáo.



Hình 3: Đường phân định giữa Bangladesh và Myanmar⁽³⁴⁾

4. Phân định thềm lục địa ngoài 200 hải lí giữa Việt Nam và Malaysia

4.1. Báo cáo chung thềm lục địa ngoài 200 hải lí giữa Việt Nam và Malaysia

Ngày 06/5/2009, Việt Nam và Malaysia đã nộp Báo cáo chung về thềm lục địa ngoài 200 hải lí tại khu vực Nam Biển Đông lên CLCS; theo đó, hai nước đã thống nhất xác định khu vực được cho là thềm lục địa ngoài 200 hải lí nằm giữa bờ biển đối diện của hai nước (Khu vực xác định - Defined Area).⁽³⁵⁾

(34). *Dispute Concerning Delimitation of the Maritime Boundary between Bangladesh and Myanmar in the Bay of Bengal*, tldđ, tr. 138.

(35). Commission on the Limits of the Continental Shelf, *Executive Summary of the Joint Submission to the Commission on the Limits of the Continental Shelf pursuant to Article 76, paragraph 8 of the United Nations Convention on the Law of the Sea 1982 in Respect of the Southern Part of the South China Sea* (May 2009) đoạn 5.1, http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/mysvnm33_09/mys_vnm_2009executivesummary.pdf, truy cập 30/11/2018.

truy cập 30/11/2018.

(33). *Dispute Concerning Delimitation of the Maritime Boundary between Bangladesh and Myanmar in the Bay of Bengal (Bangladesh v Myanmar) (Judgment)* (International Tribunal for the Law of the Sea, Case no 16, 14 March 2012) đoạn 462.

Việc xây dựng Báo cáo chung cho thấy Việt Nam và Malaysia đã ghi nhận khả năng tồn tại một vùng chõng lãn thêm lục địa ngoài 200 hải lí giữa hai nước nhưng không phản đối lẫn nhau mà thống nhất đệ trình CLCS xem xét và đưa ra khuyến nghị về thêm lục địa này.

Tuy nhiên, ngày 07/5/2009, Trung Quốc đã gửi tới Tổng thư kí Liên hợp quốc Công hàm số CML/17/2009 thông báo về yêu sách chủ quyền của Trung Quốc đối với các đảo tại Biển Đông và vùng nước phụ cận tại các đảo này; yêu sách quyền chủ quyền và quyền tài phán đối với các vùng biển liên quan, đáy biển và lòng đất dưới đáy biển tương ứng của các vùng biển này. Bắc Kinh cho rằng Báo cáo chung về thêm lục địa ngoài 200 hải lí của Việt Nam và Malaysia đã xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Trung Quốc tại Biển Đông. Vì vậy, Bắc Kinh đề nghị CLCS không xem xét Báo cáo chung này.⁽³⁶⁾

Ngày 04/8/2009, Philippines gửi tới Tổng thư kí Liên hợp quốc Công hàm số 000819 phản đối Báo cáo chung của Việt Nam và Malaysia vì hai nguyên nhân: 1) “Khu vực xác định” thể hiện trong Báo cáo chung của Việt Nam và Malaysia chõng lãn với thêm lục địa ngoài 200 hải lí của Philippines và 2) tranh chấp giữa Philippines và Malaysia liên quan đến chủ quyền đối với một số đảo nằm trong “Khu vực xác định”,

(36). Permanent Mission of the People’s Republic of China to the United Nations, *Note Verbale No CML/17/2009* (7 May 2009), http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/mysvnm33_09/chn_2009re_mys_vnm_e.pdf, truy cập 30/11/2018.

trong đó có đảo Bắc Borneo. Philippines cũng đề nghị CLCS không xem xét Báo cáo chung của Việt Nam và Malaysia cho đến khi các tranh chấp nêu trên được giải quyết.⁽³⁷⁾

Như vậy, Báo cáo chung của Việt Nam và Malaysia vướng vào hai tranh chấp là: 1) Tranh chấp về chủ quyền đối với một số cấu trúc nằm trong “Khu vực xác định”; 2) Tranh chấp về phân định giữa “Khu vực xác định” và thêm lục địa ngoài 200 hải lí của Philippines bắt chấp việc Philippines chưa nộp lên CLCS Báo cáo về thêm lục địa ngoài 200 hải lí tại khu vực này.⁽³⁸⁾ Vì vậy, căn cứ vào ý kiến phản đối của Philippines và Trung Quốc, CLCS đã ra quyết định hoãn xem xét Báo cáo chung của Việt Nam và Malaysia, trước khi Trung Quốc đưa ra Công hàm CML/8/2011.⁽³⁹⁾

4.2. Phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lí giữa Việt Nam và Malaysia - nên hay không nên?

Bối cảnh pháp lí đối với Báo cáo chung

(37). Permanent Mission of the Republic of the Philippines to the United Nations, *Note Verbale No 000819* (4 August 2009), http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/mysvnm33_09/clcs_3_3_2009_lo_phl.pdf, truy cập 30/11/2018.

(38). Commission on the Limits of the Continental Shelf, *A Partial Submission of Data and Information on the Outer Limits of the Continental Shelf of the Republic of the Philippines Pursuant to Article 76 (8) of the United Nations Convention on the Law of the Sea* (8 April 2009) tr. 8-9, http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/phl22_09/phl_esummary.pdf, truy cập 30/11/2018.

(39). Commission on the Limits of the Continental Shelf, *Statement by the Chairperson of the Commission on the Progress of Work in the Commission (CLCS/64)* (01 October 2009) đoạn 92, <https://documents-dds-ny.un.org/doc/UNDOC/GEN/N09/536/21/PDF/N0953621.pdf?OpenElement>, truy cập 30/11/2018.

của Việt Nam và Malaysia khác với bối cảnh của các vụ việc phân định thềm lục địa ngoài 200 hải lí đã được giải quyết từ trước đến nay. Các vụ việc về phân định thềm lục địa ngoài 200 hải lí đã được giải quyết có bối cảnh khác với khu vực chồng lấn thềm lục địa giữa Việt Nam và Malaysia. Trong Vụ việc giữa Australia và New Zealand, mặc dù tại thời điểm kí kết Hiệp ước năm 2004, cả hai nước chưa nộp báo cáo lên CLCS nhưng nhận thấy có thể tồn tại chồng lấn giữa thềm lục địa ngoài 200 hải lí nên hai nước đã xác định đường phân định cho vùng chồng lấn này để tạo thuận lợi cho quá trình xem xét báo cáo sau này. Tương tự, trong Vụ việc giữa Barbados và Trinidad & Tobago, tại thời điểm Toà Trọng tài ban hành Phán quyết cả Trinidad & Tobago và Barbados đều chưa nộp báo cáo về thềm lục địa ngoài 200 hải lí lên CLCS.⁽⁴⁰⁾ Trong Vụ việc giữa Bangladesh và Myanmar, hai nước nộp Báo cáo về thềm lục địa ngoài 200 hải lí lên CLCS lần lượt vào ngày 16/12/2008 và 25/02/2011.⁽⁴¹⁾ Hai nước cũng đưa ra tuyên

bổ phản đối báo cáo của nhau do cho rằng tồn tại vùng chồng lấn về thềm lục địa ngoài 200 hải lí phát sinh từ các hai báo cáo này.⁽⁴²⁾ Vì vậy, việc ITLOS phân định thềm lục địa ngoài 200 hải lí có thể giúp hai nước giải quyết tranh chấp về phân định vùng chồng lấn nêu trên, tạo điều kiện để CLCS xem xét báo cáo của hai nước.

Trong khi đó, Việt Nam và Malaysia không phản đối lẫn nhau trong việc xem xét Báo cáo thềm lục địa ngoài 200 hải lí mà Báo cáo này bị các nước thứ ba là Trung Quốc và Philippines phản đối. Do vậy, việc Việt Nam và Malaysia tiến hành phân định “Khu vực xác định” không làm mất đi phản đối của Trung Quốc và Philippines và không giúp thúc đẩy CLCS xem xét Báo cáo. Hơn nữa, do việc phân định “Khu vực xác định” không tạo cơ sở pháp lí để CLCS xem xét Báo cáo chung nên cũng sẽ không giúp của Việt Nam và Malaysia có thềm lục địa ngoài 200 hải lí hợp pháp theo Điều 76(8) của UNCLOS cũng như thực thi quyền chủ quyền đối với thềm lục địa này. Nói cách khác, việc phân định không giúp hai nước có cơ sở pháp lí để thực hiện việc khai thác và quản lí tài nguyên tại thềm lục địa này.

(40). Commission on the Limits of the Continental Shelf, *Submission by Barbados* (8 May 2008), http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/submission_brb.htm; Commission on the Limits of the Continental Shelf, *Submission by Trinidad & Tobago* (12 May 2009), http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/submission_tto_49_2_009.htm, truy cập 30/11/2018.

(41). Commission on the Limits of the Continental Shelf, *Executive Summary of the Continental Shelf Submission of the Union of Myanmar* (December 2008) tr. 5, http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/mmr08/mmr_es.pdf; Commission on the Limits of the Continental Shelf, *Executive Summary of the Continental Shelf Submission by the People's Republic of Bangladesh* (February 2011) tr. 10,

http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/bgd55_11/Executive%20summary%20final.pdf, truy cập 30/11/2018.

(42). Permanent Mission of Bangladesh to the United Nations, *Note Verbale No PMBNY-UNCLOS/2009-* (23 July 2009), http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/mmr08/clcs16_2008_mmr_bgd_e.pdf; Permanent Mission of the Republic of the Union of Myanmar to the United Nations, *Note Verbale No 146/03 20 17* (31 March 2017), http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/bgd55_11/mmr_nv_un_01_08_04_2011.pdf, truy cập 30/11/2018.

Ở góc độ khác, việc Việt Nam và Malaysia phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lí có thể sẽ tạo ra ý nghĩa trong việc ngầm bày tỏ ủng hộ kết luận của Toà về quy chế pháp lí của các cấu trúc tại Trường Sa và yêu sách quyền lịch sử theo “đường 9 đoạn” của Trung Quốc. Tuy nhiên, chính việc nộp Báo cáo chung lên CLCS đã thể hiện lập trường là Việt Nam và Malaysia có thêm lục địa ngoài 200 hải lí tại Nam Biển Đông. Quan điểm này đã gián tiếp khẳng định là không cấu trúc nào ở Trường Sa có thêm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lí và yêu sách theo “đường 9 đoạn” của Trung Quốc là không có cơ sở. Do vậy, việc Việt Nam và Malaysia nộp Báo cáo chung đã cho thấy hai nước có cùng quan điểm với Toà Trọng tài trong Vụ kiện giữa Philippines và Trung Quốc. Nếu hai nước đàm phán phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lí trước khi CLCS đưa ra khuyến nghị thì tiến trình này chỉ có ý nghĩa nhắc lại quan điểm của hai nước chứ không phải là đưa ra quan điểm mới đối với Phán quyết.

Trong trường hợp Việt Nam và Malaysia đề nghị một cơ quan tài phán quốc tế phân định khu vực chồng lấn thêm lục địa ngoài 200 hải lí và Trung Quốc can thiệp vào tiến trình tố tụng của vụ việc này với tư cách là bên thứ ba có lợi ích liên quan, cơ quan tài phán quốc tế nơi đề nghị được đệ trình có thể sẽ xác định liệu việc phân định có tác động đến quyền lợi của Trung Quốc không. Để trả lời câu hỏi này, toà sẽ phải xác định liệu yêu sách quyền lịch sử của Trung Quốc theo đường 9 đoạn và yêu sách Trường Sa có

thêm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lí có phù hợp với luật quốc tế không. Nếu toà cùng quan điểm và kết luận với Toà Trọng tài trong Vụ kiện giữa Philippines và Trung Quốc, Việt Nam sẽ có trong tay một Phán quyết có tính ràng buộc giữa Việt Nam và Trung Quốc về yêu sách đường 9 đoạn và quy chế pháp lí của các cấu trúc tại Trường Sa. Tuy nhiên, nếu Trung Quốc chỉ ra tuyên bố phản đối nhưng không can thiệp vào vụ việc thì dù Toà có kết luận là phản đối của Trung Quốc không có cơ sở pháp lí, phán quyết này cũng không ràng buộc Trung Quốc và Việt Nam vẫn không có một phán quyết của riêng mình về các yêu sách của Trung Quốc.

Thực tiễn quốc tế cho thấy việc phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lí có thể được tiến hành thông qua đàm phán trực tiếp giữa các nước liên quan hoặc thông qua các cơ quan tài phán quốc tế. Tuy nhiên, việc phân định này sẽ không giúp Việt Nam và Malaysia đẩy nhanh quá trình xem xét Báo cáo chung của hai nước tại CLCS. Vì vậy, để có thể củng cố lập trường của hai nước đối với yêu sách “đường 9 đoạn” của Trung Quốc cũng như các yêu sách mới về chủ quyền tại Biển Đông mà Bắc Kinh có thể đưa ra trong tương lai, hai nước có thể nghiên cứu và cân nhắc các giải pháp khác như tiến hành các hoạt động hợp tác tại “Khu vực xác định”. Để thực hiện được ý tưởng này, Việt Nam và Malaysia cũng cần cân nhắc kỹ các lĩnh vực hợp tác.

Do Báo cáo chung của Việt Nam và Malaysia chưa được CLCS xem xét nên hai

nước không thể thực hiện các hoạt động hợp tác khai thác chung tài nguyên tại “Khu vực xác định”. Nếu muốn thực hiện các hoạt động hợp tác tại khu vực này, hai nước cần lựa chọn các lĩnh vực phù hợp như bảo vệ môi trường biển, nghiên cứu khoa học về địa chất, địa lí của khu vực chõng lán này. Các hoạt động này không mang tính nhạy cảm và là nghĩa vụ chung theo UNCLOS nên ít bị vướng về mặt pháp lí.

Tóm lại, thêm lục địa ngoài 200 hải lí là một chế định mới, chỉ được quy định tại UNCLOS và để có thể xác định được thêm lục địa này, các quốc gia thành viên UNCLOS và phải thực hiện các thủ tục phù hợp với Điều 76(8) của Công ước. Trên thực tế, do hoàn cảnh địa lí của nhiều vùng biển trên thế giới và do quy định của Bộ thủ tục hoạt động của CLCS, một số báo cáo về thêm lục địa ngoài 200 hải lí chưa được CLCS xem xét do vướng phải tranh chấp về phân định các vùng biển. Trong bối cảnh đó, nhiều quốc gia đã lựa chọn phương thức giải quyết các tranh chấp về phân định để thúc đẩy CLCS xem xét báo cáo và đưa ra khuyến nghị, tạo điều kiện để các quốc gia này sớm xác định thêm lục địa ngoài 200 hải lí của mình và tiến hành các hoạt động khai thác và quản lí tài nguyên tại đây.

Báo cáo chung về thêm lục địa ngoài 200 hải lí của Việt Nam và Malaysia chưa được CLCS xem xét do vấp phải phản đối của Trung Quốc và Philippines nên việc hai nước phân định vùng chõng lán này sinh từ Báo cáo này không giúp thúc đẩy CLCS xem xét Báo cáo. Đồng thời, do Việt Nam và

Malaysia có bờ biển đối diện nhau nên không loại trừ khả năng là khuyến nghị của CLCS (trong trường hợp Báo cáo được xem xét) sẽ ảnh hưởng đến kết quả phân định. Thực tế này tạo ra hệ quả là hai nước sẽ lãng phí nguồn lực nếu phân định “Khu vực xác định” trước khi có khuyến nghị của CLCS và sau đó có thể sẽ phải thoả thuận để sửa đổi kết quả phân định do khuyến nghị của CLCS khác với nội dung Báo cáo chung./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Fyfe, Nigel and Greg French, ‘Report Number 5-26 - The Treaty between the Government of Australia and the Government of New Zealand establishing certain Exclusive Economic Zone and Continental Shelf Boundaries’ in D.A. Colson and R.W. Smith (eds), ‘*International Maritime Boundaries*’ (Martinus Nijhoff Publishers, 2005, vol V) 3759.
2. Heidar, Tomas, ‘Legal Aspects of Continental Shelf’ in Myron H. Nordquist, John Norton Moore and Tomas H. Heidar (eds), *Legal and Scientific Aspects of Continental Shelf Limits* (Martinus Nijhoff, 2004) 19.
3. Kunoy, Bjørn, ‘The Admissibility of a Plea to an International Adjudicative Forum to Delimit the Outer Continental Shelf Prior to the Adoption of Final Recommendations by the Commission on the Limits of the Continental Shelf (2010) 25 *International Journal of Marine & Coastal Law* 237.